

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HS-PT

Ngày 26 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Tống Khánh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2025/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tống Khánh L, sinh năm 1998 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P, phường H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn P và bà Dương Thị T; có chồng Hoàng Anh T1 và 02 con: con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị hại; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Khánh L là nhân viên của Phòng khám N, hoạt động trong lĩnh vực khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm M do bà Ngô Thị T2 làm chủ đầu tư. Năm 2017, bà T2 ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu P1 (tên gọi khác là Nguyễn Hữu P2) thay mặt đăng ký kinh doanh và trực tiếp phụ trách hoạt động chuyên môn tại phòng khám theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể số 09-8A-000.11288 ngày 26/7/2017 do UBND thành phố N cấp, kinh doanh ngành nghề khám chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt tại địa chỉ số A, đường V, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường H, tỉnh Ninh Bình). Trong quá trình hoạt động, Phòng khám N đã tuyển dụng Tổng Khánh L vào làm việc từ tháng 09 năm 2022 đến tháng 01 năm 2023 thì tuyển dụng chính thức và tuyển dụng chị Lê Thanh H làm việc từ tháng 05/2023 đến tháng 07/2023 tuyển dụng chính thức. Cả hai được giao các nhiệm vụ: Tiếp đón, thu thập thông tin khách hàng; lập và tra cứu hồ sơ điều trị; ghi chép, cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý khách hàng (bao gồm chi phí điều trị, thanh toán, công nợ); thực hiện nhiệm vụ thu ngân.

Theo quy định của Phòng khám N chi nhánh N lễ tân thực hiện nhiệm vụ thu ngân, khi khách hàng thanh toán bằng tiền mặt, lễ tân phải ghi vào phiếu điều trị các dịch vụ bệnh nhân thăm khám và số tiền khách đã trả, khách ký tên vào phiếu, đồng thời nhập vào phiếu khám bệnh trong hệ thống phần mềm của công ty, in phiếu khám bệnh giao cho khách và đóng dấu “Đã thanh toán”; Từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần, lễ tân nộp tiền mặt đã thu vào tài khoản số 2255686888 của bà Ngô Thị T2 đăng ký tại ngân hàng V vào lúc 16 giờ 30 phút hàng ngày. Đối với thứ bảy, chủ nhật lễ tân phải đến các chi nhánh V1 sử dụng dịch vụ chuyển tiền vào tài khoản của bà T2. Nếu khách hàng thanh toán bằng hình thức chuyển khoản thì lễ tân phải hướng dẫn khách hàng chuyển tiền vào tài khoản của bà T2, nội dung chuyển khoản phải ghi đầy đủ mã hồ sơ và tên người điều trị, đồng thời viết và làm các thủ tục nhập thông tin thanh toán như đối với việc khách hàng thanh toán bằng tiền mặt. Do đó, L và chị H thống nhất cuối ngày đối chiếu, L sẽ là người quản lý toàn bộ tiền doanh thu để chuyển về tài khoản của bà Ngô Thị T2 là chủ đầu tư phòng khám.

Trong quá trình kinh doanh từ tháng 05/2023 doanh thu từ các hệ thống Phòng khám N quốc tế giảm nên bà T2 có văn bản thông báo đến các chi nhánh phòng khám về việc chi trả 50% lương cho nhân viên cho đến khi việc kinh doanh của phòng khám T5. Thời điểm này, **Tổng Khánh L** nhận thấy việc quản lý thu tiền hàng ngày của Phòng khám N không chặt chẽ, bên cạnh đó L đang khó khăn về tài chính nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền thu từ khách hàng đến khám chữa bệnh. Lợi dụng việc được giao nhiệm vụ thu tiền từ khách hàng, L đã chiếm đoạt tiền của phòng khám bằng các thủ đoạn như: Trong trường hợp khách hàng trả chi phí khám bệnh bằng chuyển khoản thì L không hướng dẫn khách chuyển tiền vào tài khoản của bà T2 mà yêu cầu khách chuyển tiền vào tài khoản số 0001409297291 đăng ký tại Ngân hàng TMCP Q mang tên mình là “TONG KHANH LINH”; còn khách hàng trả tiền mặt thì L không chuyển tiền vào tài khoản của bà T2 mà giữ để chi tiêu cá nhân. Để che dấu việc chiếm đoạt tiền nêu trên, L thực hiện thủ đoạn không nhập đầy đủ tiền khách hàng đã nộp

vào các sổ sách theo dõi và phần mềm quản lý của Phòng khám N chi nhánh N theo quy định mà chỉ nhập một phần số tiền khách hàng đã thanh toán hoặc nhập thông tin thể hiện khách hàng đã thanh toán bằng hình thức đối trừ tiền tại các thẻ khuyến mãi do phòng khám phát hành (phòng khám phát hành các thẻ khuyến mãi mệnh giá 1.000.000 đồng; 2.000.000 đồng; 3.000.000 đồng và 5.000.000 đồng cho nhiều người và những người này có thể cho người thân, bạn bè những thẻ khuyến mãi đó để đến khám điều trị) sau đó hoàn thiện sổ sách báo cáo khớp với số tiền L đã nộp hàng ngày vào tài khoản của bà T2.

Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/9/2023, Tổng Khánh L đã thu tiền của 45 khách hàng với số tiền 146.150.000 đồng nhưng không nhập tiền vào sổ theo dõi và phần mềm quản lý; Thu tiền của 06 khách hàng với số tiền 22.100.000 đồng nhưng chỉ nhập 12.600.000 đồng còn không nhập 9.500.000 đồng và thu tiền của 04 khách hàng với số tiền 19.400.000 đồng và chỉ nhập 8.500.000 đồng còn 10.900.000 đồng L nhập thông tin khách hàng đã thanh toán thông qua việc đối trừ số tiền trên thẻ khuyến mãi của phòng khám phát hành. Như vậy từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/9/2023, Tổng Khánh L đã thu tiền của 55 khách hàng với tổng số tiền là 187.650.000 đồng. L chỉ chuyển 21.100.000 đồng vào tài khoản của bà T2 còn lại L đã chiếm đoạt tổng số tiền 166.550.000 đồng.

Cuối tháng 09/2023, Phòng khám N chi nhánh N nhận được thông tin một số khách hàng đã nộp tiền điều trị nhưng nhân viên vẫn gọi điện đề nghị thanh toán nốt phần tiền còn lại nên đã rà soát, kiểm tra và xác định từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/09/2023, L đã thu 187.650.000 đồng của 55 khách hàng nhưng không nộp đủ vào tài khoản của bà T2 nên phòng khám đã cho L nghỉ việc, yêu cầu giao trả số tiền thu của khách hàng chưa chuyển vào tài khoản của bà T2 nhưng L không thực hiện nên ngày 02/4/2024, ông Nguyễn Hữu P2 đã uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị T3 gửi đơn trình báo đến Công an thành phố H, tỉnh Ninh Bình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Ninh Bình đã triệu tập Tổng Khánh L lên làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho Cơ quan điều tra tổng số tiền là 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2025/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Tổng Khánh L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Tổng Khánh L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 09 năm 2025, bị cáo Tổng Khánh L có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm lại bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2025/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tổng Khánh L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tổng Khánh L sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2025/HS-ST ngày 09 tháng 09 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Tổng Khánh L 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm không theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi dưỡng các con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15 tháng 09 năm 2025, bị cáo Tổng Khánh L có đơn kháng cáo đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tổng Khánh L xin rút yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có thời gian tiếp tục chăm sóc các con của bị cáo còn nhỏ.

Căn cứ khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo nêu trên.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tổng Khánh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, sao kê tài khoản ngân hàng của Tổng Khánh L, chị Lê Thị H1, bà Nguyễn Thị T4, hồ sơ bệnh án khách hàng tại Phòng khám N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/9/2023, tại Phòng khám N do bà Ngô Thị T2 làm chủ đầu tư; Tổng Khánh L đã lợi dụng việc được giao nhiệm vụ thu ngân và chuyển doanh thu hàng ngày về tài khoản của bà Ngô Thị T2, L không thực hiện theo đúng quy định của phòng khám về việc thu tiền của khách, đã yêu cầu khách hàng chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của L số 0001409297291 đăng ký tại Ngân hàng TMCP Q; đối với khách hàng trả tiền mặt, L hợp lý hóa chứng từ rồi chuyển khoản một phần cho bà T2, số còn lại L giữ lại để chi tiêu cá nhân; tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 166.550.000 đồng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được bản án sơ thẩm xem xét áp dụng đúng, đầy đủ cho bị cáo. Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Tổng Khánh L 03 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng.

Tuy nhiên quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp 01 đơn xin nội dung thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đang phải nuôi 02 con, con nhỏ nhất mới sinh ngày 11/6/2025. Nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì không có ai nuôi dưỡng chăm sóc các con còn nhỏ của bị cáo; 01 đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương; 01 Giấy khai sinh của cháu Hoàng Gia L1 sinh ngày 11/6/2025; 01 Biên lai nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Tổng Khánh L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng

nên Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo Tổng Khánh L xin hưởng án treo là có căn cứ nên cần chấp nhận, nên giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là thể hiện sự nhân đạo, tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy cần sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2025/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Tổng Khánh L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tổng Khánh L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2025/HS-ST ngày 09 tháng 09 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Tổng Khánh L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Giao bị cáo Tổng Khánh L cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Ninh Bình, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Tổng Khánh L đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000533 ngày 15/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2025/HS-ST ngày 09 tháng 09 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Tổng Khánh L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/11/2025.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC (01bản).
- VKSNDTC(Viện CT và KSXXHS)(01bản)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản)
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản)
- Tòa nhân dân khu vực 1 (03 bản)
- VKSND khu vực 1 (01bản)
- Công an phường Hoa Lư (01 bản)
- Cục THA khu vực 1 (01bản)
- Phòng PC10 Công an tỉnh NB (01bản)
- Bị cáo (01bản)
- Lưu phòng HCTP (01bản)
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Bùi Thị Thảo

